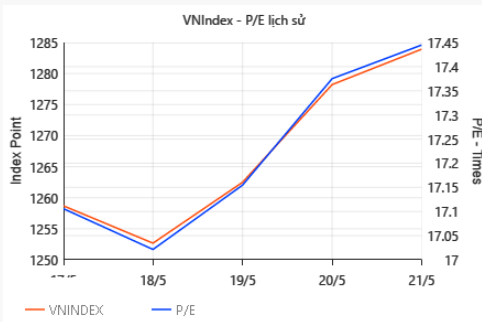
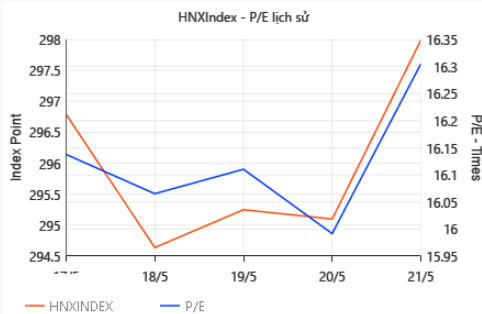


VN-INDEX



Điểm số	1,283.93
Tuần qua (WoW)	1.39%
Từ đầu năm (YTD)	16.31%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	-2.20%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	0.49%
P/E	17.44
P/B	2.62

HNX -INDEX



Điểm số	297.99
Tuần qua (WoW)	1.11%
Từ đầu năm (YTD)	46.71%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	11.60%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	15.06%
P/E	16.31
P/B	1.69

Bộ phận Chiến lược đầu tư

SỰ PHÂN HOÁ TRONG XU HƯỚNG TĂNG ĐIỂM

Dòng tiền tiếp tục đổ vào đưa thị trường quay trở lại kiểm định vùng đỉnh lịch sử, giá trị giao dịch hiện tại cũng đã xác lập một ngưỡng mới với trung bình phiên khoảng 21-22 ngàn tỷ trước khi dấu hiệu nghẽn lệnh tại một số công ty chứng khoán lớn xuất hiện. Sự phân hoá đã hiện rõ trong tuần và cả giai đoạn vừa qua, đà tăng đã không hoàn toàn lan toả ra toàn thị trường mà chỉ tập trung tại nhóm cổ phiếu vốn hoá lớn (thể hiện ở đà tăng của VN30) nhưng đồng thời trong nội bộ từng nhóm vốn hoá kể cả VN30 cũng không có sự đồng thuận khi xu hướng tăng chỉ được thấy tại Ngân hàng, Thép và một số cổ phiếu đơn lẻ khác. Chúng tôi chưa đánh giá cao khả năng thị trường có thể xuất hiện sự đồng thuận trong nhóm các cổ phiếu này trong tuần sắp tới khi diễn biến dịch bệnh vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp và khó lường, đặc biệt tập trung tại các khu công nghiệp lớn đi cùng với biến động tăng lãi suất trên thị trường liên ngân hàng gần đây. Nhà đầu tư sẽ phải tập trung vào từng cổ phiếu riêng lẻ hơn là phân bổ theo ngành trong giai đoạn hiện nay.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS

Danh mục Giao dịch: Thêm mới SSI, STB của Danh mục Giao dịch đã đạt giá mục tiêu trong tuần. **Danh mục Nắm giữ:** Thêm mới OCB trong tuần qua.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường có tuần tăng điểm khá tốt và có những tín hiệu tích cực trong ngày thứ sáu cuối tuần từ những cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, vốn chiếm đa số trên thị trường. Kích bản cơ sở duy trì tích cực và cho phép chúng ta mở những vị thế mua mới cũng như tiếp tục nắm giữ, dù vậy thì cũng như tuần trước, một cách thận trọng thì tỷ trọng cổ phiếu cũng chưa nên được nâng lên quá cao.

Nội dung	Tr.	Nội dung	Tr.
Danh mục Khuyến nghị	2	News focus	6
Nhận định chiến lược	3	Factset	6
PTKT VN-Index	5	Lịch đầu tư tuần tới	14

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS
Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Kỳ đầu tư: 6-18 tháng

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN	Giá khi khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside kỳ vọng	Upside còn lại	Vượt mục tiêu	Tổng biến động
OCB	20/05/21	1	25,900	Mua	31,000	19.7%	18.1%	-	1.4%
SZC	23/04/21	1	35,750	Tăng tỷ trọng	41,000	14.7%	19.0%	-	-3.6%
HAH	02/04/21	1	24,650	Mua vào	29,800	20.9%	4.2%	-	16.0%
DHC*	30/10/20	1	45,300	Giảm tỷ trọng	50,700	17.1%	-	106.9%	142.3%
VHM*	16/11/20	1	76,600	Nắm giữ	88,315	15.3%	-	17.6%	35.6%
ACB*	05/02/21	2	28,500	Mua vào	36,350	27.5%	-	3.2%	66.7%
VPB*	05/02/21	2	37,000	Nắm giữ	40,000	8.1%	-	69.5%	194.7%
MBB*	05/02/21	2	24,750	Nắm giữ	27,000	9.1%	-	28.3%	102.8%
VIB*	05/02/21	1	35,400	Mua vào	45,000	27.1%	-	36.2%	73.2%
TPB	05/02/21	1	26,700	Mua vào	34,500	29.2%	4.5%	-	23.6%
MWG	31/07/20	2	128,500	Nắm giữ	154,500	67.4%	6.3%	-	97.9%
PNJ*	31/07/20	2	80,900	Nắm giữ	86,000	15.0%	-	18.4%	99.6%
SBT	08/02/20	2	20,500	Nắm giữ	24,000	16.8%	20.6%	-	7.6%
QNS	08/02/21	1	37,200	Mua vào	54,000	45.2%	37.1%	-	5.9%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Kỳ đầu tư: 3-6 tháng

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk: Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
SSI	20/05/21	37,000 - 40,000	52,000	34,000	1:2	-2.5%
SGR	12/05/21	25,500 - 28,500	44,000	24,000	1:3.5	-3.2%
BSR	11/05/21	14,900 - 16,100	22,000	13,600	1:2.3	-6.8%
SMC	11/05/21	35,800 - 38,500	51,000	32,000	1:2	0.3%
DIG	08/04/21	30,000 - 31,000	47,000	27,100	1:4	-9.2%
GMD	07/04/21	35,000 - 36,200	55,000	32,700	1:5	4.8%
STB*	30/03/21	19,500 - 21,000	28,500	18,300	1:3	37.4%
TTF	29/03/21	6,900 - 7,500	13,000	6,200	1:4	-9.6%
VIC*	26/03/21	109,000-114,000	145,000	107,000	1:4.5	7.5%
VCB	18/03/21	96,300 - 98,500	125,000	94,000	1:6	-1.7%
TIG*	05/03/21	8,300 - 9,300	15,000	8,000	1:4.5	60.2%
GAS	17/02/21	83,000 - 86,500	120,000	76,700	1:3.5	-6.4%
CNG	17/02/21	21,900 - 23,000	31,500	20,600	1:3.5	-6.1%
CCL	17/02/21	11,000 - 12,000	19,000	9,700	1:3	2.9%
LAF	27/01/21	12,800 - 14,500	21,500	11,800	1:2.5	-3.5%
VSH	25/01/21	18,000 - 19,700	30,000	16,900	1:3.5	-1.5%
MSR	21/12/20	19,000 - 21,000	31,000	17,800	1:3	-11.4%
SFI	09/12/20	30,700 - 32,500	48,000	29,200	1:5	12.6%
SGP*	01/12/20	10,500 - 11,000	18,500	9,500	1:5	69.1%
PGV	23/11/20	15,000 - 16,000	25,500	13,700	1:4	5.6%
CKG*	19/11/20	10,700 - 11,200	14,300	10,300	1:3.5	85.3%
DRI*	20/10/20	5,000 - 5,500	10,500	4,200	1:4	76.4%

Danh sách theo dõi đặc biệt của danh mục trading:

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ
BCG	12/04/21	14,900 – 15,500	21,500	13,600
CEO	06/04/21	13,000 – 13,700	19,000	11,900
GEG	08/03/21	18,000 – 19,200	28,000	16,800
FCN	08/03/21	14,000 – 15,000	22,000	13,400
PVD	05/03/21	23,500 – 25,500	40,000	21,900
SAM	17/02/21	11,200 – 12,100	22,500	10,200

NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC

Trong giai đoạn thị trường ở đang thiết lập các đỉnh mới, bên cạnh việc lựa chọn cổ phiếu căn cứ vào triển vọng, hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì nhà đầu tư cần lưu ý rủi ro phát hành riêng lẻ dưới thị giá. Đây là rủi ro đã từng xuất hiện ở cổ phiếu APC 3 năm trước và giờ là tại cổ phiếu GIL trong tuần qua. Việc giá phát hành thấp đáng kể so với thị giá hiện tại đã tạo áp lực bán tháo hàng lớn khiến GIL giảm 26% trong tuần. Để hạn chế rủi ro này, nhà đầu tư cần phải quan sát, theo dõi hoạt động điều hành của ban lãnh đạo, cơ cấu cổ đông công ty nhằm phát hiện khả năng có mâu thuẫn lợi ích có thể gây thiệt hại cho cổ đông nhỏ, không kiểm soát.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Trong khi VN-Index mặc dù vẫn tăng nhẹ trong tuần qua nhưng nhìn chung đang nằm trong vùng giao dịch giằng co 1,200-1,280 thì VN30 đã có chuỗi 8 tuần tăng điểm liên tiếp với mức tăng lên đến 23%. Thanh khoản thị trường tiếp tục duy trì ở mức đỉnh về giá trị giao dịch trên HOSE trong khi tăng thêm trên HNX.

Trong nhóm trụ thị trường, VHM +6.9% wow, HPG +6.8%, và BID +5.7% là nhóm dẫn dắt chính trong khi ở chiều ngược lại VIC -2.2%, GAS -3.7% và GVR -3.6% là các mã kéo điểm chính của chỉ số trong tuần. Về phía các nhóm ngành, Công nghệ thông tin với FPT +10.6% đã trở thành ngành tăng điểm mạnh nhất trong tuần, mặc dù vậy thì đây cũng là cổ phiếu lớn duy nhất tăng điểm trong nhóm. Sự đồng thuận trong nội bộ nhóm có thể thấy rõ hơn ở ngành Dịch vụ tài chính mà cụ thể là nhóm các CTCK trong tuần với MBS +20.9%, IVS +15.8%, FTS+15.3%, SSI +10.5%. Thanh khoản thị trường tiếp tục gia tăng đi cùng với dòng tiền mới từ các nhà đầu tư cá nhân đổ vào là động lực thu hút dòng tiền trực tiếp của nhóm. Ở chiều ngược lại, GAS là cổ phiếu khiến cho nhóm Tiện ích có biến động tiêu cực nhất trong tuần.

Cả Khối ngoại lẫn Nhóm tự doanh các CTCK đều có một tuần bán ròng với giá trị rất lớn. Khối ngoại tiếp tục rút ra khoảng 3,000 tỷ từ thị trường trong khi nhóm Tự doanh bán 872 tỷ đồng. Tập trung tại cổ phiếu Ngân hàng tăng khá mạnh thời gian gần đây là VPB.

THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

Trái ngược với trong nước, thị trường toàn cầu hiện đang chịu tác động khá trực tiếp từ diễn biến của dịch bệnh và khả năng lạm phát sẽ rà phanh các gói hỗ trợ kinh tế. Trong biên bản họp Ủy ban Thị trường Mở FOMC gần đây, khả năng tạm dừng việc nới lỏng định lượng đã được nhắc đến. Áp lực chính vẫn là xu

hướng tăng khá mạnh của lạm phát trong khi nền kinh tế vẫn còn cách mục tiêu hồi phục trong dài hạn khá xa.

Mặc dù chưa có sự liên thông trực tiếp về dòng vốn nhưng việc thị trường tiền mã hoá (crypto) điều chỉnh mạnh trong thời gian gần đây có thể tạo áp lực lên tâm lý thị trường đầu cơ ngắn hạn nói chung và khiến thị trường cổ phiếu toàn cầu có thể có diễn biến xấu nhanh chóng khi có chất xúc tác nhất định.

VN-INDEX



(Đồ thị tuần của VNIndex)



(Đồ thị ngày của VNIndex)

Nhận định

VNINDEX có tuần tăng với mức tăng 1.4%, mở cửa tuần cao hơn tham chiếu và cao hơn nhiều mức thấp nhất tuần, đóng cửa tuần cao hơn mở cửa và sát mức cao nhất tuần. Diễn biến cụ thể trong tuần là việc thị trường chung không đủ hưng phấn để mua ở vùng đỉnh cũ trong ngày đầu tuần và suy yếu, sự suy tiếp diễn trong ngày thứ ba, và tăng trở lại mạnh mẽ trong ba ngày cuối tuần. Trong hai ngày thứ tư và thứ năm, đà tăng chủ yếu đến từ các cổ phiếu vốn hóa lớn mà đại diện là chỉ số VN30, trong khi các cổ phiếu vốn hóa

vừa và nhỏ (đại diện bởi VNMidCap và VNSmallCap) vẫn loay hoay và gặp khó khăn. Tuy nhiên, đến ngày thứ sáu cuối tuần thì nếu các cổ phiếu vốn hóa lớn chững lại, các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ lại có sự hồi phục rất tích cực và là động lực tăng điểm chính cho VNINDEX.

Nhóm vốn hóa lớn đã là nhóm đỡ thị trường trong suốt thời gian gần đây, trong bối cảnh mà nhóm vốn hóa vừa và nhỏ gặp áp lực lớn. Nhưng đến thời điểm hiện tại thì không chỉ hai chỉ số VNMidCap và VNSmallCap mà rất nhiều cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ cũng đã về đến vùng giá có thể xuất hiện hỗ trợ mạnh và có khả năng tạo đáy. Nếu như thời gian sắp tới đây thị trường có thể có sự đồng thuận giữa tất cả các nhóm vốn hóa thì đà tăng sẽ trở nên mạnh mẽ hơn rất nhiều. Còn xu hướng chung lúc này vẫn đang duy trì là tăng trong cả ngắn và trung dài hạn.

Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
Hỗ trợ	1,120 – 1,130
	1,150 – 1,160
	1,200 – 1,220
Kháng cự	1,300 -1,350

TIÊU ĐIỂM- NEWS FOCUS

Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM – HDB VN

Mới đây, Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM (HDBank - Mã: HDB) vừa thông qua chủ trương phát hành trái phiếu để huy động vốn trong năm 2021. Cụ thể, HDBank muốn huy động tối đa 11.500 tỷ đồng trái phiếu thông qua hai đợt; trong đó, đợt thứ nhất phát hành tối đa 1.500 tỷ đồng và đợt thứ hai là 10.000 tỷ đồng. Đây sẽ là hai đợt phát hành đầu tiên của HDBank trong năm nay.

CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh – HMC VN

CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh dự kiến trả cổ tức tiền mặt năm 2020 với tỷ lệ 17%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận thêm 1.700 đồng. Ngày đăng ký cuối cùng là 15/6 và ngày thanh toán là 29/6.

Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn – VHC VN

Thủy sản Vĩnh Hoàn (VHC) vừa có báo cáo tình hình kinh doanh tháng 4/2021 với tổng doanh thu tăng 61% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu cá tra tăng 54% so với cùng kỳ lên 529 tỷ, doanh thu sản phẩm phụ và giá trị gia tăng nhảy vọt.

Xét doanh thu theo thị trường, khu vực châu Âu tăng 3%, Trung Quốc tiếp tục tăng mạnh với tốc độ 246%, thị trường Mỹ tăng 130% và khu vực khác tăng 12%.

CTCP Sản xuất kinh doanh và Xuất nhập khẩu Bình Thạnh – GIL VN

Ngày 20/5, CTCP Sản xuất kinh doanh và Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (Gilimex, MCK: GIL) vừa công bố bổ sung nội dung trình lên ĐHCĐ thường niên, trong đó có tờ trình phát hành riêng lẻ 16,8 triệu cổ phiếu

cho nhà đầu tư, tương đương mức tăng vốn 168 tỷ đồng. Đáng chú ý, giá chào bán riêng lẻ 16,8 triệu cổ phiếu GIL lần này chỉ ở mức 35.000 đồng/cổ phiếu, đây là mức giá rất thấp so với thị giá của GIL trên thị trường.

Vốn điều lệ của Gilimex dự kiến sau khi phát hành và tiến hành trả cổ tức sẽ ở mức 600 tỷ đồng. Mục đích đợt phát hành này nhằm bổ sung cho nguồn vốn hoạt động, kinh doanh của công ty. Phần vốn góp thêm này của các nhà đầu tư bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 3 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ những trường hợp đã được quy định rõ.

THỐNG KÊ CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG
1. Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Các trạng thái đã chốt lời của Danh mục

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
SMC	30/10/20	11,200 – 12,000	16,000	11,000	1:4	33.3%	25,500	112.5%
G36	05/11/20	9,160 – 9,830	13,300	8,770	1:3	35.3%	14,700	49.5%
LSS	17/11/20	7,100 – 7,500	12,000	6,400	1:4	60.0%	12,100	61.3%
POS	18/11/20	11,500 – 12,000	19,000	9,950	1:2.5	50.8%	20,500	62.7%
SAC	01/12/20	8,800 – 9,500	14,700	8,300	1:4	54.7%	16,400	72.6%

Các trạng thái đã chốt lời sớm/cắt lỗ sớm

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
LDG	22/10/20	6,600 – 6,800	10,300	6,100	1:5	23.1%	8,370	23.1%
HAG	13/11/20	4,500 – 4,700	8,000	4,250	1:7	0.0%	6,450	37.2%
PXS	17/11/20	6,000 – 6,400	11,000	5,300	1:4	0.0%	9,000	40.6%

Các trạng thái đã cắt lỗ

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Mức lỗ	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
VSH	09/11/20	20,500 – 21,000	30,000	18,900	1:4	-10.0%	19,281	-8.2%
MFS	30/12/20	27,300 – 29,000	39,000	26,300	1:4	-9.3%	33,900	16.9%
BWE	30/12/20	30,800 – 33,300	42,800	29,300	1:2.3	-12.0%	33,765	1.4%
CMX	31/12/20	17,000 – 18,500	25,000	16,200	1:3	-12.4%	20,000	8.1%

2. Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Các mã được điều chỉnh giá mục tiêu

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN / Tổng số KN	Giá khi khuyến nghị	Giá mục tiêu cũ	Upside ban đầu	Tổng mức biến động	Ngày đóng khuyến nghị	Giá mục tiêu mới	Điều chỉnh giá mục tiêu
ACB*	28/9/20	1 / 2	22,500	27,400	27.5%	26.7%	5/2/21	36,350	+32.7%
VPB*	28/9/20	1 / 2	22,800	27,400	20.2%	62.3%	5/2/21	40,000	+46.0%
MBB*	28/9/20	1 / 2	17,087	20,000	17.0%	44.8%	5/2/21	27,000	+35.0%
SBT*	2/11/20	1 / 2	18,500	22,200	20.0%	11.1%	8/2/21	24,000	+8.1%
MWG*	31/7/20	1 / 2	73,470	123,000	67.4%	74.9%	8/2/21	154,500	+25.6%
PNJ*	31/7/20	1 / 2	51,000	74,200	45.5%	58.6%	8/2/21	86,000	+15.9%

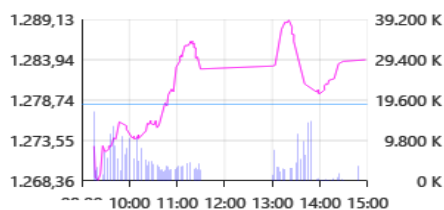
(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

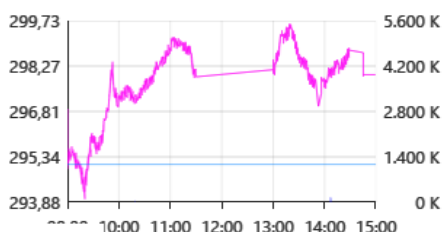
Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

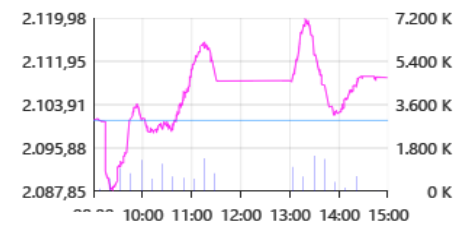
FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA
BIẾN ĐỘNG PHIÊN CUỐI TUẦN

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1283.93	+0.45%	+5.71	698.93	23667.4	257	43	162
Vn30 - Index	1425.04	+0.01%	+0.12	286.67	14927.9	18	1	11
Vn - Mid	1496.83	+1.37%	+20.17	185.57	4351.1	48	7	15
HNX - Index	297.99	+0.98%	+2.89	142.47	3233.4	130	56	88
Upcom - Index	81.63	+2.36%	+1.88	120.25	1361.2	228	91	147
VNX-ALL	2108.93	+0.38%	+7.88	728.06	25035.9	271	70	145

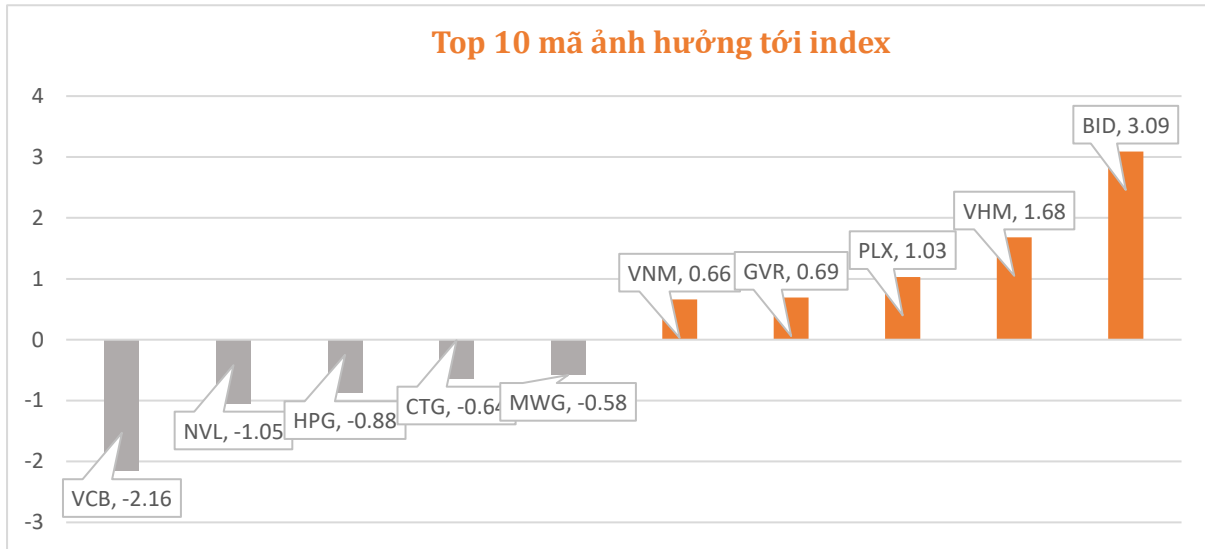
BIẾN ĐỘNG TRONG PHIÊN
VN-INDEX

VN30

VN-MID

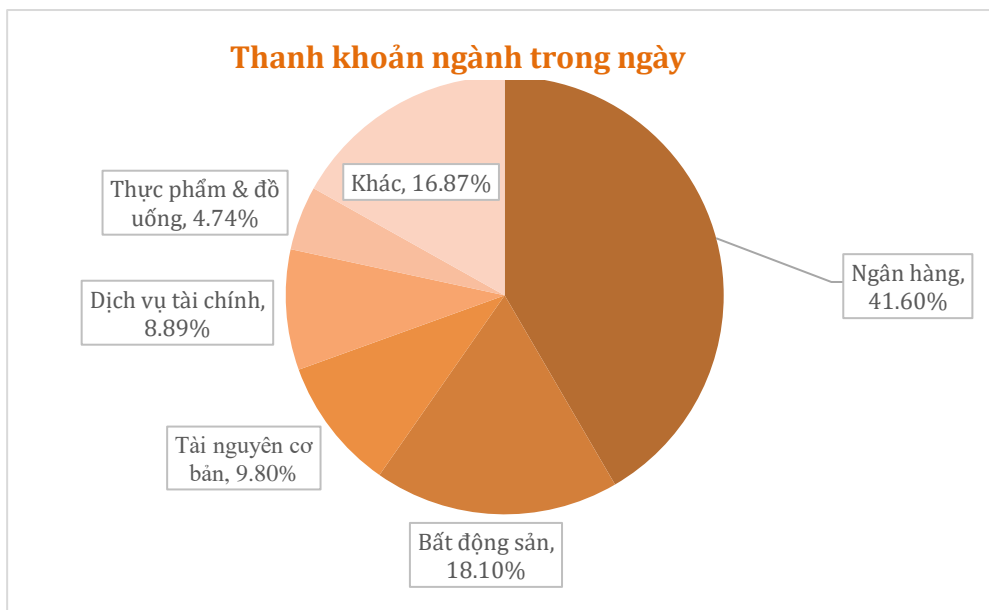
HNX-INDEX

UPCOM

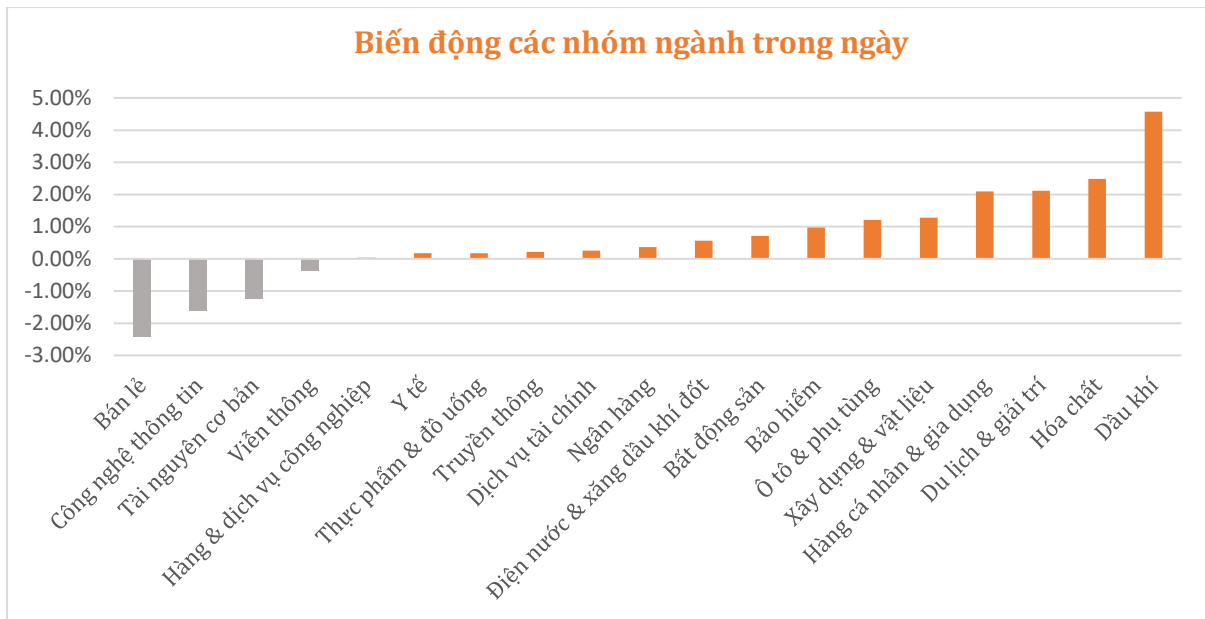
VNX-ALL

THANH KHOẢN PHIÊN CUỐI TUẦN

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HSX	23,667.46	4.13%	698.93	-6.21%
HNX	3233.46	23.16%	152.47	18.23%

CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN


Top KLGD (triệu cổ phiếu)		Top GTGD (tỷ đồng)		Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)		Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)		Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	
STB	45.79	VPB	2840.0	BID	373.4%	MBG	+9.4%	GIL	-6.9%
VPB	42.79	HPG	1512.8	VHC	262.7%	ASM	+7.0%	VIX	-3.9%
SHB	27.58	STB	1335.7	DGC	230.7%	DCL	+7.0%	DGW	-3.5%
HPG	22.95	TCB	959.49	CTS	218.9%	SCR	+7.0%	MWG	-3.1%
FLC	22.34	CTG	773.48	QBS	270.0%	SZC	+7.0%	MBS	-2.9%

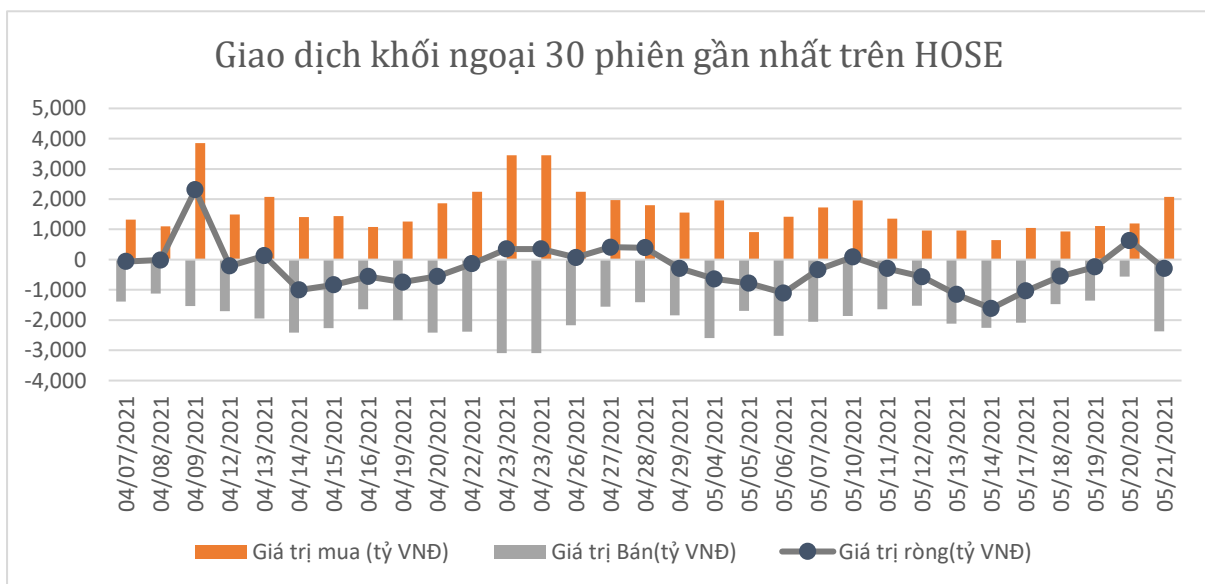
NHÓM NGÀNH




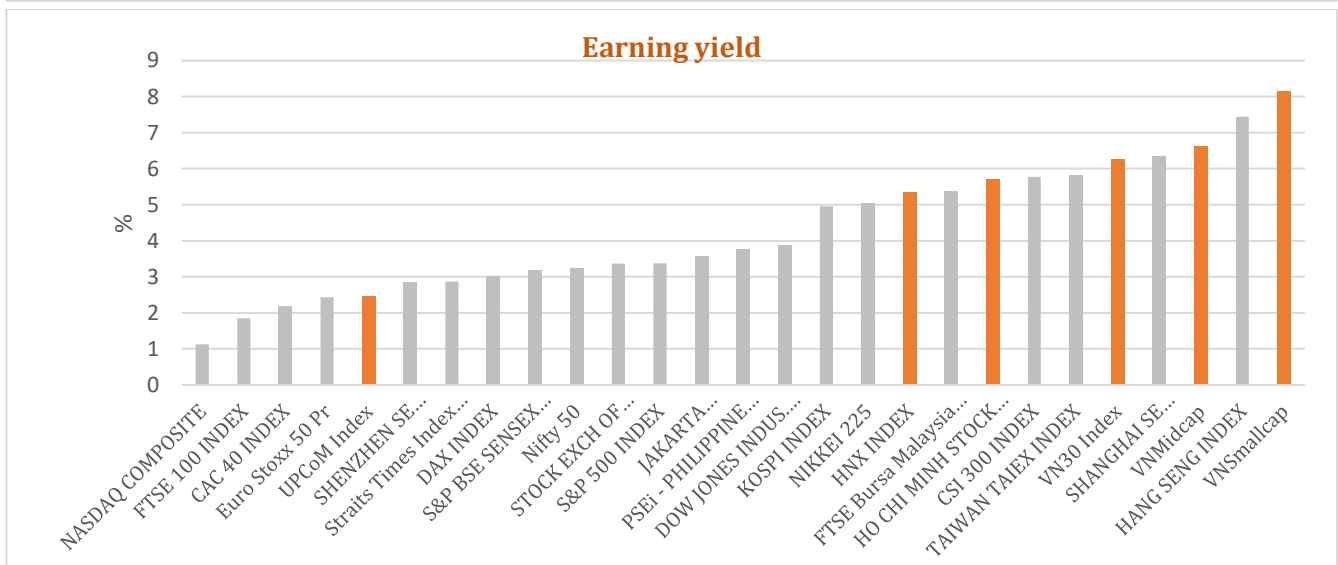
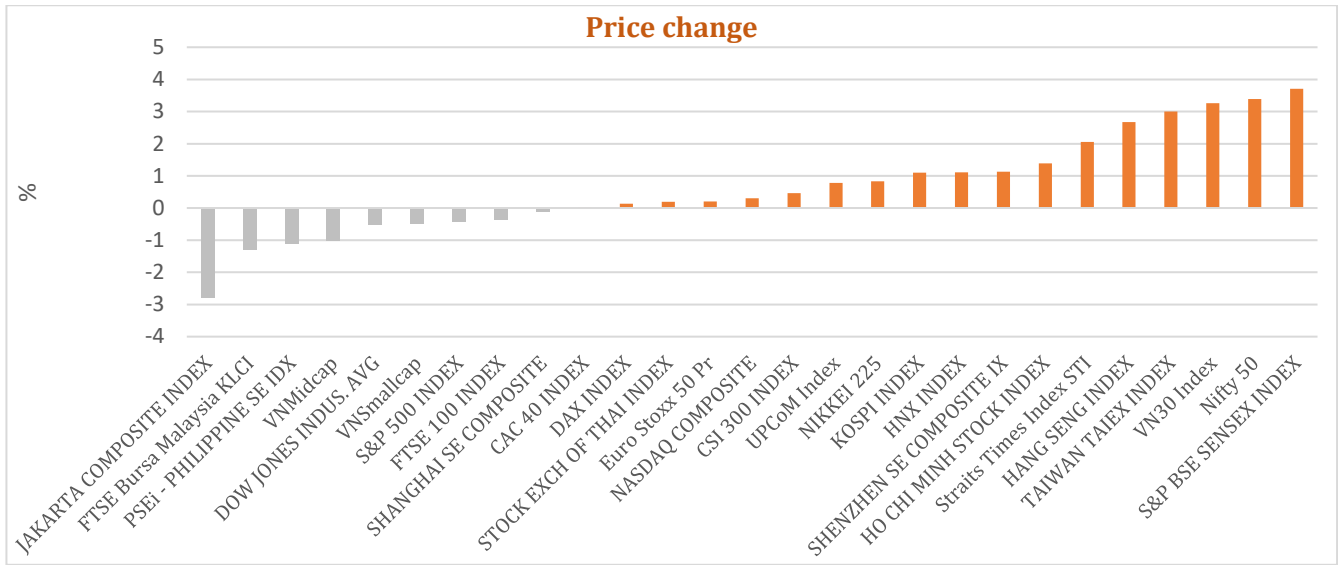
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE bán ròng 294.87 tỷ đồng còn trên HNX mua ròng 78.24 tỷ đồng.

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
THD	90.83	HPG	203.94
VHM	75.96	VIC	104.58
KDH	42.39	STB	56.01
MSN	33.45	HSG	50.78
MBB	27.95	VRE	35.61

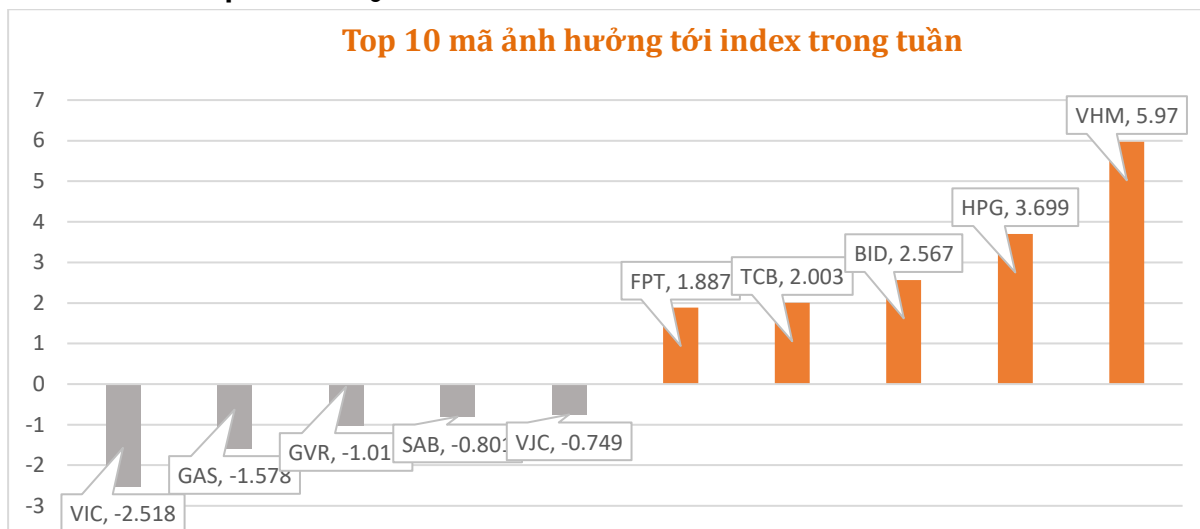


BIẾN ĐỘNG CỦA CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU TRONG TUẦN

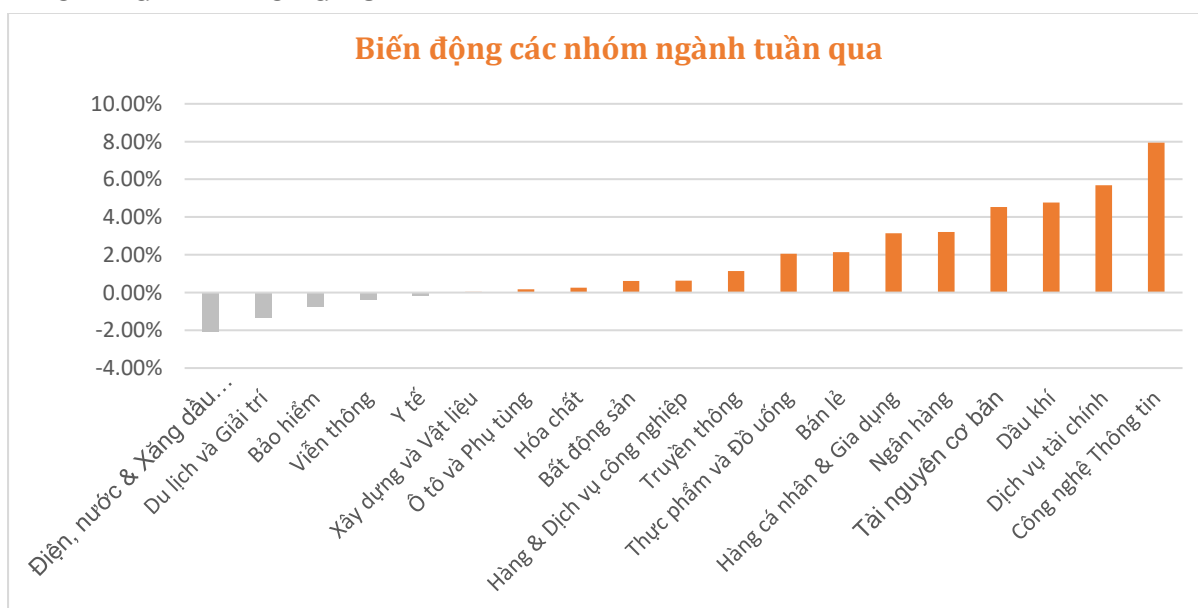


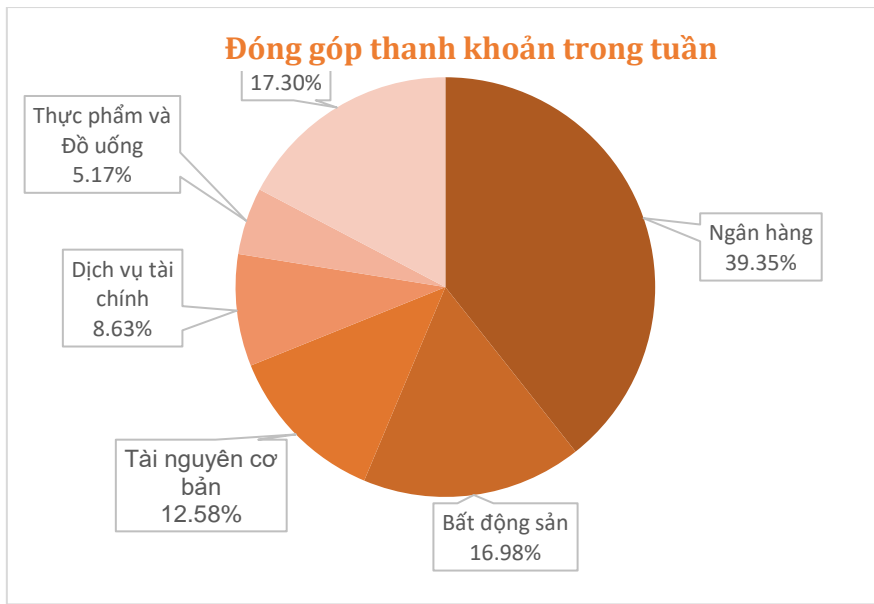
ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)



CỔ PHIẾU NỔI BẬT TUẦN QUA


Top KLGD (triệu cp/phiên)		Top GTGD (tỷ đồng/phiên)		Đột biến khối lượng (KLtuan/ KL3thang) đv: lần		Top tăng điểm với thanh khoản cao		Top giảm điểm với thanh khoản cao	
STB	46.8	VPB	2,456.7	NTP	4.49x	ADS	22.7%	TID	-33.7%
VPB	37.1	HPG	1,872.6	NAF	2.84x	DCL	21.3%	GIL	-25.8%
HPG	29.2	STB	1,305.2	SHI	2.83x	MBS	20.9%	CTI	-10.3%
ROS	28.9	TCB	823.9	GIL	2.82x	HAX	19.1%	ROS	-9.3%
FLC	27.3	CTG	781.0	VPB	2.81x	NTP	16.4%	POM	-8.9%

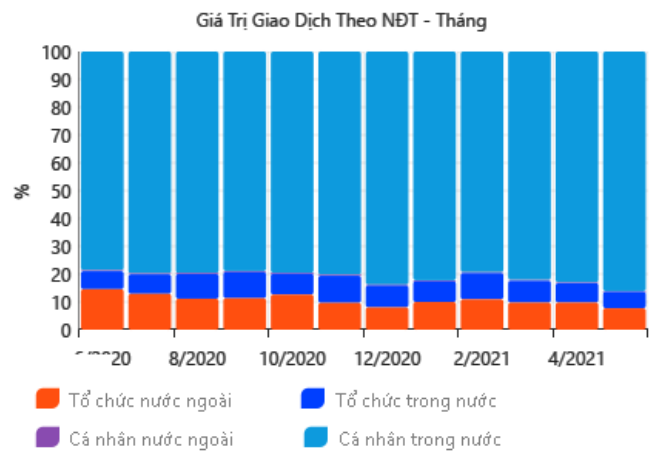
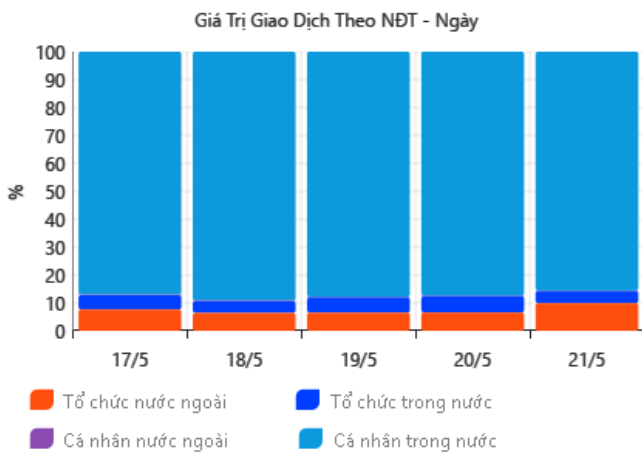
NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN




DÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG

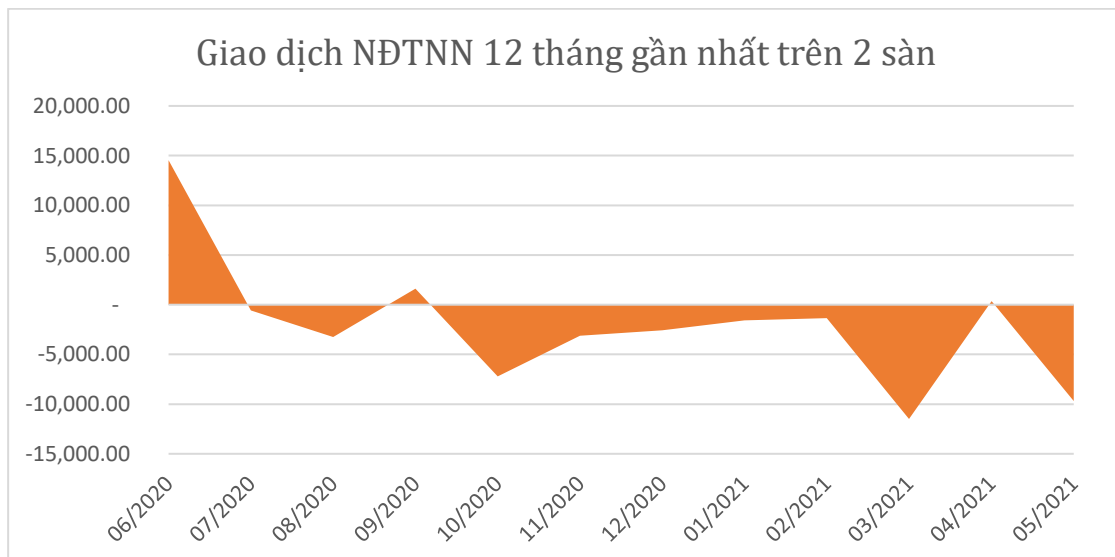
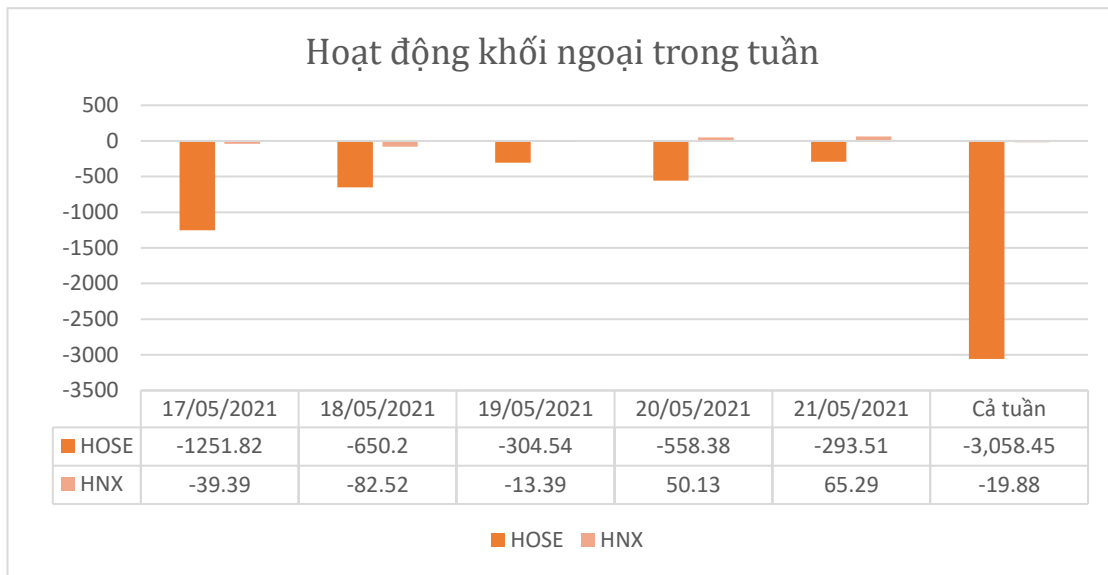
GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ

Top giao dịch của Cá nhân			Top giao dịch của Tổ chức		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
VPB	1.80%	21,416.15	HPG	6.84%	2,574.01
HPG	6.84%	17,662.99	FPT	10.61%	1,931.41
STB	9.28%	12,158.81	VPB	1.80%	1,901.68
TCB	4.42%	7,739.30	MWG	2.04%	1,608.03
CTG	2.66%	6,981.34	VNM	-0.34%	1,419.74



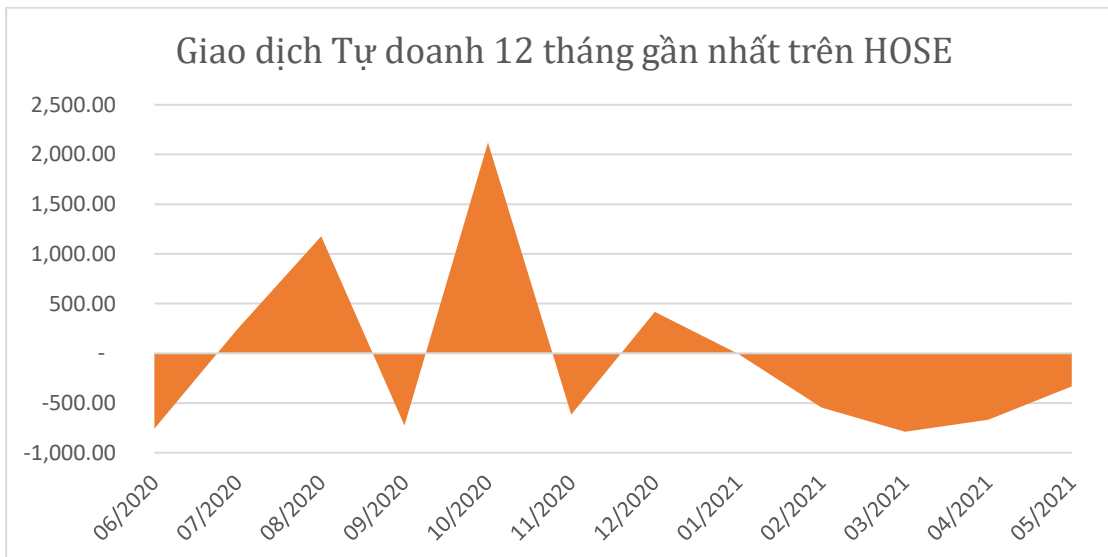
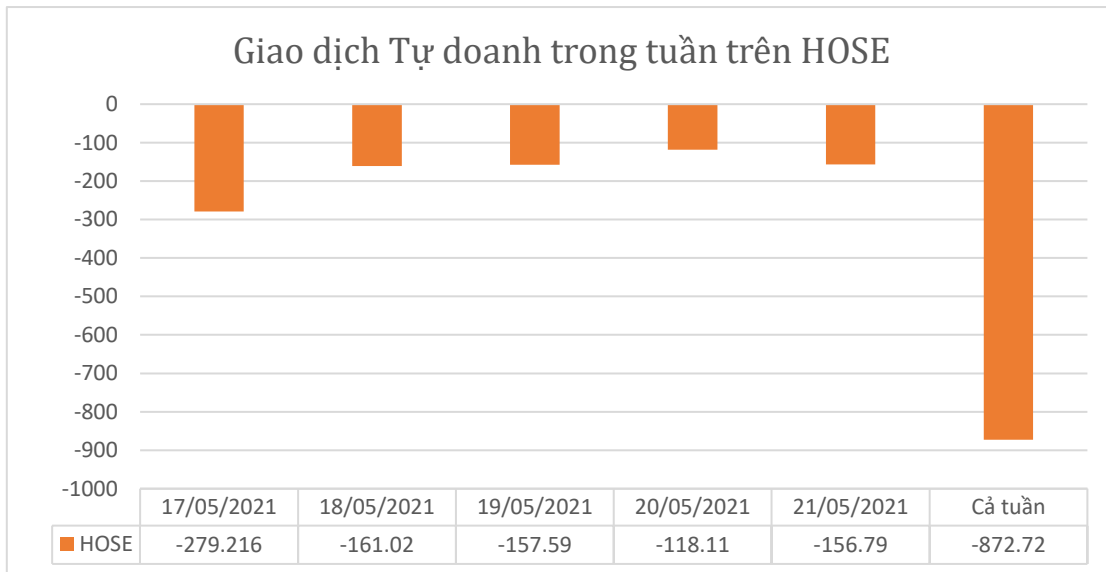
KHỐI NGOẠI

Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
FPT	10.61%	229.78	VPB	1.80%	687.28
VHM	6.89%	187.93	VIC	-2.23%	503.88
MSN	3.52%	84.12	VNM	-0.34%	422.24
DHC	4.90%	63.83	HPG	6.84%	264.01
GMD	6.30%	61.86	KDH	0.40%	239.60



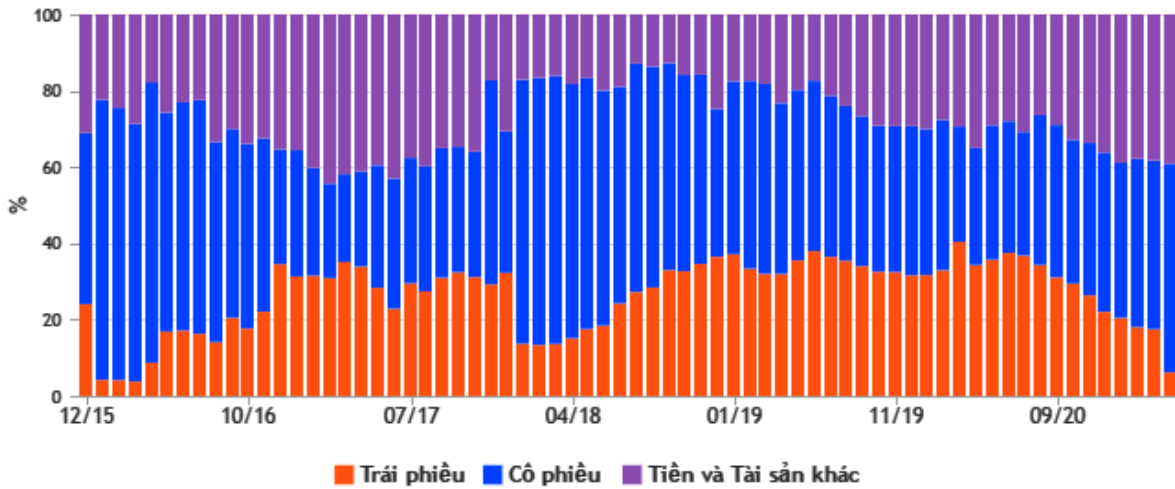
HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CỦA CÁC CTCK TRÊN HOSE

Top Tự doanh Mua ròng			Top Tự doanh Bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
PLX	4.74%	34.20	HPG	6.84%	190.49
E1VFN30	3.65%	22.10	VPB	1.80%	144.29
HDG	-2.10%	21.18	VIC	-2.23%	116.90
GAS	-3.69%	15.06	STB	9.28%	107.99
VHM	6.89%	14.88	TCB	4.42%	107.72

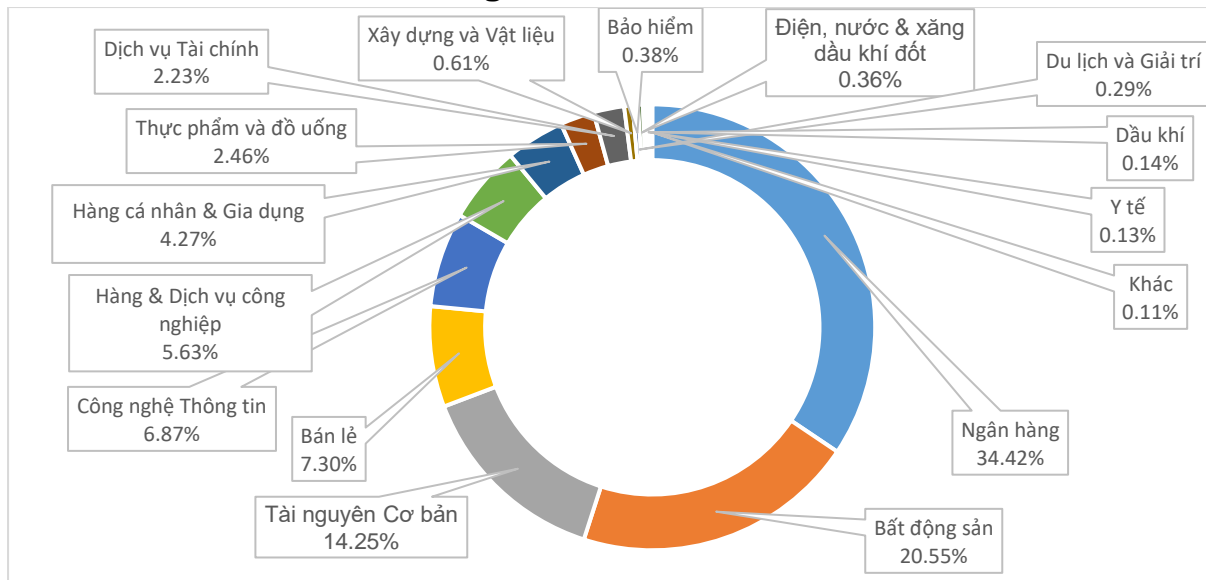


TỔ CHỨC (40 quỹ do finpro platform theo dõi)

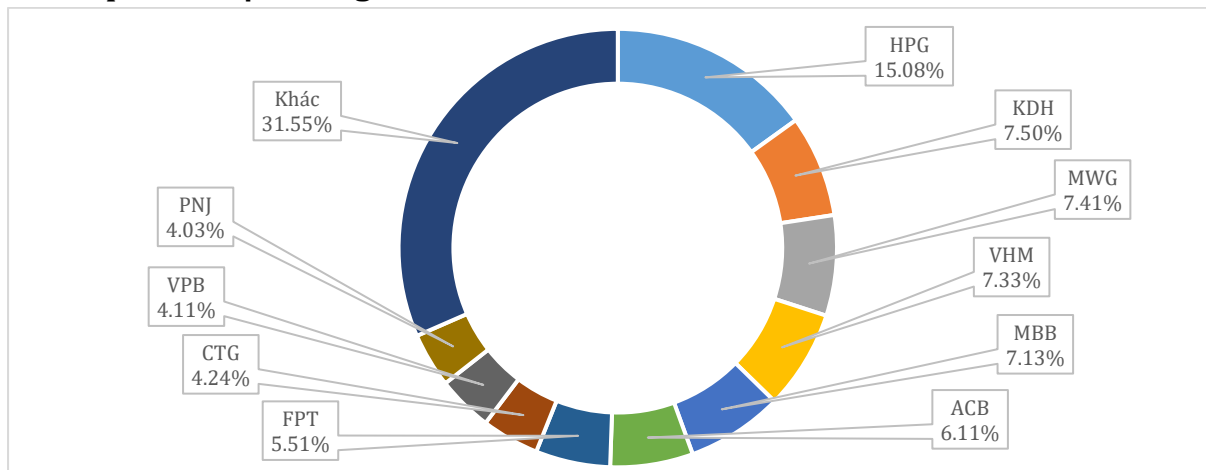
Phân bố tài sản



Phân bố các khoản đầu tư theo ngành



Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



LỊCH SỰ KIẾN TUẦN TỚI

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
DHM	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	18/06/21
HTV	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
PSE	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
DIG	HSX	Giao dịch 31.846.682 cp niêm yết bổ sung		14/05/21	24/05/21
FTM	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	25/06/21
SVN	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
EMG	Upcom	Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
EVE	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 (1.000 đ/cp)	24/05/21	25/05/21	02/06/21
KDM	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
NQT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
FUCVREIT	HSX	Chi trả lợi tức năm 2020 (1.400 đ/cp)	24/05/21	25/05/21	15/06/21
TVU	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
VIT	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.800 đ/cp), bán ưu đãi (tỷ lệ 1000:1564)	24/05/21	25/05/21	02/06/21
HNI	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (4.000đ/cp)	24/05/21	25/05/21	07/06/21
AAT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	19/06/21
SID	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
TNP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.100đ/cp)	24/05/21	25/05/21	04/06/21
MND	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (350đ/cp)	24/05/21	25/05/21	07/06/21
CHS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
TCK	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
BBH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
THU	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
VGC	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 (1.100 đ/cp)	24/05/21	25/05/21	24/06/21
TDN	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800 đ/cp)	24/05/21	25/05/21	10/06/21
TKC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	25/05/21
DHC	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	21/06/21
SSU	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	25/05/21
CMK	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800đ/cp)	25/05/21	26/05/21	14/06/21
TVW	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (260đ/cp)	25/05/21	26/05/21	29/06/21
LBC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	25/05/21
DXV	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	24/06/21
KSH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	25/05/21
KPF	HSX	Giao dịch 39.951.037 cp niêm yết bổ sung (chia 2 đợt)			25/05/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
ACS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	25/05/21
BTH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	25/05/21
APH	HSX	ĐHČĐ thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	25/05/21
VIF	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (889 đ/cp)	25/05/21	26/05/21	16/06/21
PDR	HSX	Giao dịch 50.985.675 cp niêm yết bổ sung		25/05/21	25/05/21
VGP	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	25/05/21
ROS	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			25/05/21
RIC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	30/06/21
PEN	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	25/05/21	26/05/21	24/06/21
HIG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	25/05/21
IBD	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (201đ/cp)	25/05/21	26/05/21	10/06/21
TRC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	25/05/21
NUE	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	25/05/21
SJF	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	25/05/21
TLI	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	25/05/21
CMX	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	25/05/21
BMN	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800đ/cp)	25/05/21	26/05/21	18/06/21
DPR	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	26/05/21	27/05/21	29/06/21
TNH	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			26/05/21
TNP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	26/05/21	27/05/21	26/05/21
CKV	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/05/21	27/05/21	26/05/21
TCJ	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/05/21	27/05/21	26/05/21
HAH	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			26/05/21
IPA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/05/21	27/05/21	26/05/21
PVC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/05/21	27/05/21	26/05/21
THI	HNX	Giao dịch đầu tiên 48.800.000 cổ phiếu chuyển giao dịch			26/05/21
PHN	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500 đ/cp)	26/05/21	27/05/21	10/06/21
HAG	HSX	ĐHČĐ thường niên năm 2021	26/05/21	27/05/21	25/06/21
GMD	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	26/05/21	27/05/21	30/06/21
RTB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/05/21	27/05/21	26/05/21
HTN	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	26/05/21	27/05/21	26/05/21
BTT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			26/05/21
IHK	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/05/21	27/05/21	26/05/21
DTL	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	26/05/21	27/05/21	26/05/21
DDN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	27/05/21
SAL	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	27/05/21
TSB	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500 đ/cp)	27/05/21	28/05/21	10/06/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
ADC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500 đ/cp)	27/05/21	28/05/21	15/06/21
POW	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			27/05/21
HAB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	27/05/21
DS3	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	27/05/21
AGX	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	27/05/21
DDN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	27/05/21
MDA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	27/05/21
TNW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	27/05/21
APF	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (3.500đ/cp)	27/05/21	28/05/21	11/06/21
DDH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	27/05/21
BHT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	27/05/21
FRC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	27/05/21
PCE	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	27/05/21
HAX	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 10:3)	27/05/21	28/05/21	27/05/21
MPT	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	27/05/21
LHG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	25/06/21
VNE	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	27/05/21
UDC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	26/06/21
SJE	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	27/05/21
CMV	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	30/06/21
PMB	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	27/05/21
CTX	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	27/05/21
NTH	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500 đ/cp)	27/05/21	28/05/21	16/06/21
LCM	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			27/05/21
SDA	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	27/05/21
POW	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			27/05/21
VHL	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2.200 đ/cp)	27/05/21	28/05/21	06/07/21
ITD	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	29/06/21
IRC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	27/05/21	28/05/21	27/05/21
CTW	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (688đ/cp)	28/05/21	31/05/21	26/10/21
CTW	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (688đ/cp)	28/05/21	31/05/21	26/10/21
BMC	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	28/05/21	31/05/21	28/05/21
OGC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021 lần 2			28/05/21
KTL	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	28/05/21	31/05/21	28/05/21
PVT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			28/05/21
VTD	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	28/05/21	31/05/21	28/05/21
KGM	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (830đ/cp)	28/05/21	31/05/21	07/06/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
PTP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)	28/05/21	31/05/21	11/06/21
HNE	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	28/05/21	31/05/21	28/05/21
DPC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	28/05/21	31/05/21	15/06/21
NFC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (600 đ/cp)	28/05/21	31/05/21	10/06/21
DAG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	28/05/21	31/05/21	30/06/21
GDW	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	28/05/21	31/05/21	15/06/21
PCT	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	28/05/21	31/05/21	28/05/21
PV2	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	28/05/21	31/05/21	28/05/21
TOT	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trả cổ tức bằng tiền mặt (700đ/cp)	28/05/21	31/05/21	15/06/21
HPU	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)	28/05/21	31/05/21	15/06/21
HC1	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	28/05/21	31/05/21	28/05/21
CMW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	28/05/21	31/05/21	28/05/21
DTT	HSX	ĐHĐCĐ TN năm 2021, tạm ứng cổ tức năm 2020 (700 đ/cp)	28/05/21	31/05/21	20/07/21
NVB	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	28/05/21	31/05/21	28/05/21
HHP	HSX	Giao dịch 2.069.824 cp niêm yết bổ sung (chia 2 đợt)		13/05/21	28/05/21
PGC	HSX	Trả cổ tức còn lại năm 2020 (200 đ/cp)	28/05/21	31/05/21	25/06/21
FCN	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	28/05/21	31/05/21	30/06/21
TS4	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	28/05/21	31/05/21	28/05/21

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY				
Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	vinhvt@ivs.com.vn	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	nguyendt@ivs.com.vn	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	nhungtth@ivs.com.vn	706
Đinh Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	datdq@ivs.com.vn	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	linhpc@ivs.com.vn	709

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM	LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
 VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073 Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: ivs@ivs.com.vn Website: www.ivs.com.vn	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696